



Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1969 và bà Mai Thị H, sinh năm 1975.  
Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình.

Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**\* Bị hại: Anh Dương Văn V, sinh năm 1984 (đã chết)**

*Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

**1/ Ông Dương Chính T2, sinh năm 1959 (cha anh V)**

**2/ Bà Vũ Thị Gi, sinh năm 1960 (mẹ anh V)**

Cùng trú tại: Ấp S M, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**3/ Chị Vũ Thị M, sinh năm 1985 (vợ anh V)**

Trú tại: Thôn B H, ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

**4/ Cháu Dương Anh T3, sinh ngày 06/9/2007 (con anh V, chị M)**

**5/ Cháu Dương Thành Đ, sinh ngày 18/03/2010 (con anh V, chị M)**

*Người đại diện theo pháp luật cho cháu T3 và cháu Đ: Chị Vũ Thị M, sinh năm 1985*

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1/ Ông Phan Văn Kh, sinh năm 1969**

Trú tại: Ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**2/ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1969**

Trú tại: Tổ ab, Khu phố a, thị trấn V A, huyện V C, tỉnh Đồng Nai.

**\* Người làm chứng:**

**1/ Anh Vũ Văn D1, sinh năm 1984**

Trú tại: Ấp a, xã V T, huyện V C, tỉnh Đồng Nai.

**2/ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1973**

Trú tại: Ấp S M, xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự có mặt, bà Gi vắng mặt)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 28/12/2018, Phan Chí T và Phạm Minh T1 rủ nhau đi nhậu cùng với một số người bạn. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày thì T và T1 đi về, lúc này T rủ T1 về phòng trọ của T để nhậu tiếp. T điều khiển xe mô tô biển số 69M1-159.70, còn T1 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-509.87 cùng lưu thông trên đường 767 theo hướng quốc lộ 1 đi huyện Vĩnh Cửu, T đi phía trước còn T1 đi theo phía sau. Khi đi đến Km 02 + 300 đường ĐT 767 thuộc ấp A Ch, xã B S, huyện Trảng Bom thì T và T1 lưu thông ở gần giữa đường, lúc này T nhìn thấy ở phía trước trên phần đường hướng ngược lại có 01 xe mô tô (không xác định được biển số và người điều khiển) đang chuyển hướng

qua đường từ bên trái qua phải theo hướng T đang lưu thông và anh Dương Văn V đang đi bộ qua đường từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái đến phần vạch sơn tim đường theo hướng T đang lưu thông nên T điều khiển xe mô tô biển số 69M1-159.70 lách tránh về phía bên trái theo hướng đang lưu thông. Do không làm chủ tốc độ và tay lái nên phần đầu xe mô tô do T điều khiển đã va đập vào người anh V làm anh V ngã ngửa về phía sau; cùng lúc này T1 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-509.87 lưu thông phía sau cùng chiều, do không làm chủ tốc độ và tay lái nên va đập vào người anh V và xe mô tô biển số 69M1-159.70 làm T, T1 và 02 xe mô tô ngã cày về phía trước sang phần đường bên trái. Anh V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đến 23 giờ 45 phút cùng ngày thì tử vong còn T bị gãy tay, T1 bị thương nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom tiến hành khám nghiệm hiện trường và xác định được dấu vết như sau:

Hiện trường vụ tai nạn xảy ra tại km02+300 đường ĐT 767 thuộc ấp A Ch, xã B S, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 nằm trên khu vực đường nhựa, đổ về phía bên trái, đầu xe hướng về vạch sơn tim đường, đuôi xe hướng về mép lề chuẩn. Đo từ tâm trục bánh xe trước đến mép lề chuẩn là 3m20. Đo từ tâm trục bánh xe sau đến mép lề chuẩn là 2m15.

Tại hiện trường vết cày của xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 nằm trên khu vực đường nhựa. Đo từ đầu vết cày đến mép lề chuẩn là 4m10.

Xe mô tô biển số 69M1 – 159.70 nằm trên khu vực đường nhựa, đổ về phía bên trái, đầu xe hướng về mép lề chuẩn, đuôi xe hướng về vạch sơn tim đường. Đo từ tâm trục bánh xe trước đến mép lề chuẩn là 0m80. Đo từ tâm trục bánh xe sau đến mép lề chuẩn là 2m10.

Tại hiện trường vết cày của xe mô tô biển số 69M1 – 159.70 nằm trên khu vực đường nhựa. Đo từ đầu vết cày đến mép lề chuẩn là 4m75.

Đo từ đầu vết cày xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 đến đầu vết cày xe mô tô biển số 69M1 – 159.70 là 21m70.

Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 69M1 – 159.70 là 18m70.

Đo từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 đến trụ đèn số 38 là 5m75.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 815/PC09-KLGĐPY ngày 10/01/2019 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của anh V là do: “Chấn thương ngực kín gây xương ức, rách gốc tĩnh mạch, dập rách van hai lá cơ tim hậu phẫu không hồi phục”.

Tại bản kết luận giám định số 14/2019 ngày 18/01/2019 Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: “02 xe đã va chạm khi đang lưu thông cùng chiều nhau (trước đó xe biển số 69M1 – 159.70 va chạm với người đi bộ). Vị trí

va chạm là toàn bộ các dấu vết trên xe mô tô biển số 69M1 – 159.70 với các dấu vết trên xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 (có dẫn chứng ở phần 4 phương pháp và kết quả giám định). Các dấu vết mài mòn trên 02 xe mô tô là do va chạm với mặt đường khi xe ngã”.

Trên cơ sở kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định đã xác định được nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Phan Chí T điều khiển xe ô tô biển số 69M1 – 159.70 và Phạm Minh T1 điều khiển xe mô tô 67M1 – 509.87 khi nồng độ cồn trong máu của T là 150mg/100ml máu, của T1 là 0,801 mg/lít khí thở, lưu thông không đúng làn đường quy định, không làm chủ được tốc độ và tay lái nên đã cùng va đụng vào anh Dương Văn V đang đi bộ qua đường từ lề đường bên phải sang lề đường bên trái theo hướng T và T1 đang lưu thông làm anh V tử vong.

Về phía bị hại - anh Dương Văn V cũng có một phần lỗi là đã thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn khi qua đường nên đã vi phạm vào khoản 3 điều 32 Luật giao thông đường bộ. Do anh V đã chết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý.

Ngày 07/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phan Chí T và Phạm Minh T1 để điều tra theo quy định.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Phan Chí T và Phạm Minh T1 có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra.

*Về xử lý vật chứng:* Đối với mô tô biển số 69M1 -159.70 và xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1 của Phan Chí T và Phạm Minh T1 cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với 01 USB có lưu giữ đoạn video ghi nhận hình ảnh của vụ tai nạn giao thông ngày 28/12/2018 được lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

*Về trách nhiệm dân sự:* Trong quá trình điều tra, gia đình bị hại - Dương Văn V yêu cầu bị cáo T bồi thường chi phí mai táng và nuôi con nhỏ là 175.000.000đ nhưng T bồi thường số tiền 70.000.000 đ, số tiền còn lại T thỏa thuận gửi hàng tháng 10.000.000đ; yêu cầu bị cáo T1 bồi thường số tiền 100.000.000đ, bị cáo T1 đã bồi thường xong. Tại cơ quan điều tra, gia đình anh V đã cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì, đồng thời có đơn xin bãi nại cho các bị cáo (BL 160).

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKS-TB ngày 05/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Phan Chí T và Phạm Minh T1 về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Phan Chí T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phạm Minh T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Trả lại giấy phép lái xe cho các bị cáo. Buộc bị cáo T1 bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho gia đình bị hại. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và T1 đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt tù, cho hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa, khắc phục sai lầm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Chí T, Phạm Minh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận giám định phương tiện và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ kết luận: Sau khi đi nhậu cùng nhau, đến khoảng 21 giờ 45 phút, ngày 28/12/2018, bị cáo T rủ bị cáo T1 về phòng trọ để nhậu tiếp. Bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 69M1-159.70 đi phía trước, còn bị cáo T1 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-509.87 chạy phía sau. Khi đi đến Km 02 + 300 đường ĐT 767 thuộc ấp A Ch, xã B S, huyện Tr B đã gây ra tai nạn cho anh Dương Văn V đang đi bộ qua đường. Hậu quả của vụ tai nạn giao thông khiến cho anh V bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại Bệnh viện do gãy xương ức, rách gốc tĩnh mạch, dập rách van hai lá cơ tim hậu phẫu không hồi phục. Bị cáo Phan Chí T điều khiển xe mô tô khi trong máu có nồng độ cồn là 150mg/100ml máu (vượt quá 50 miligam/100 mililit theo quy định), bị cáo Phạm Minh T1 điều khiển xe mô tô khi trong khí thở có nồng độ cồn là 0,801mg/1l khí thở (vượt quá 0,25 miligam/1 lít khí thở theo quy định) nên đã vi phạm vào khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo T, T1 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của công dân, để lại nỗi đau, mất mát không gì có thể bù đắp được cho gia đình bị hại. Lỗi xảy ra tai nạn là lỗi hỗn hợp, do các bị cáo điều khiển xe mô tô khi trong máu và trong khí thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, lái xe không làm chủ tốc

độ và tay lái, bị hại – anh Dương Văn V cũng có một phần lỗi khi sang đường tại khu vực không có vạch kẻ đường chưa đảm bảo an toàn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Minh T1 còn có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo Phan Chí T còn bị thương (gãy tay) sau tai nạn là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết giam giữ các bị cáo mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô biển số 69M1 -159.70 và xe mô tô biển số 67M1 – 509.87 có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho các bị cáo (BL 167, 168)); Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790151239168 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Phan Chí T ngày 14/11/2015 và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890147017160 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp cho Phạm Minh T1 ngày 16/10/2014 cần trả lại cho các bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Chí T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 175.000.000đ (đã bồi thường được 110.000.000đ, còn lại 65.000.000đ). Bị cáo Phạm Minh T1 đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (đã bồi thường đủ số tiền trên). Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại – ông Dương Chính T2 (là ba anh V) và chị Vũ Thị M (là vợ anh V) yêu cầu bị cáo T1 bồi thường thêm thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm số tiền 75.000.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy: Lỗi xảy ra tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp từ các bị cáo và bị hại không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ nên phần thiệt hại được chia 3. Mức bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm được xác định là 100 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Như vậy, buộc bị cáo T1 tiếp tục bồi thường cho ông Dương Chính T2, bà Vũ Thị Gi, chị Vũ Thị M số tiền 49.667.000đ ((100 tháng x 1.490.000đ) : 3) là phù hợp.

[6]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo T1 còn phải chịu 2.483.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[8]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, trách nhiệm dân sự và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo nên xử phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố các bị cáo Phan Chí T và Phạm Minh T1 phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo **Phan Chí T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 12/7/2019.

Giao bị cáo Phan Chí T cho Ủy ban nhân dân xã B S, huyện Tr B, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày 12/7/2019.

Giao bị cáo Phạm Minh T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn V A, huyện V C, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790151239168 do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2015 cho bị cáo Phan Chí T ngay sau khi tuyên án.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 890147017160 do Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 16/10/201401 cho bị cáo Phạm Minh T1 ngay sau khi tuyên án.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Chí T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho ông Dương Chính T2, bà Vũ Thị Gi, chị Vũ Thị M số tiền 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Phạm Minh T1 có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm cho ông Dương Chính T2, bà Vũ Thị Gi, chị Vũ Thị M số tiền 49.667.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Dương Chính T2, bà Vũ Thị Gi, chị Vũ Thị M có đơn yêu cầu thi hành án, nêu bị cáo Phan Chí T, Phạm Minh T1 chưa thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Chí T và Phạm Minh T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Phạm Minh T1 phải chịu số tiền 2.483.000đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo; Các đương sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
*(Đã ký)*

**Đỗ Thùy Dung**